

Số: 441/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 441/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Những người yêu cầu:

1. Chị Viên Thị Thủy T1, sinh năm 1994, CCCD: 035***** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 27/6/2021

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Tiểu khu N, phường C, tỉnh Ninh Bình

2. Anh Lê Văn C, sinh năm 1994, CCCD: 038***** do do Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 28/9/2021

Đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP H1, phường H2, tỉnh Thanh Hóa

Hiện ở tại: Căn hộ ***, tầng A, khu nhà CC B, ngõ 699 T, phường H3, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Viên Thị Thủy T1 và anh Lê Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là phường C, tỉnh Ninh Bình) ngày 20/7/2018 (Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2018). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Viên Thị Thủy T1 và anh Lê Văn C.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lê Kỳ T2, sinh ngày 03/10/2018 và Lê Thu P, sinh ngày 01/8/2022. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để chị Viên Thị Thủy T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thu P và anh Lê Văn C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Kỳ T2 kể từ tháng 4/2026 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Viên Thị Thủy T1 và anh Lê Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Viên Thị Thủy T1 tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số BLTU/26E 000**** ngày 12/03/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VSKND khu vực 3 - Hà Nội;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Đồng Trung